

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƠN THÀNH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 14 – 6 – 2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

***- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Chiếu - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 44/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXX-ST ngày 25/4/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 22/QĐST-HPT ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (Có mặt)

*Bị đơn:* Ông Lưu Văn H, năm sinh 1964; Địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Tại đơn khởi kiện nộp ngày 02 tháng 3 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:***

Bà H và Ông Lưu Văn H chung sống với nhau từ năm 1991, đến năm 2001 thì làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị áy ép buộc. Quá trình chung sống thì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn bất đồng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do Ông H có quan hệ không chung thủy với Bà H. Trước đây vào năm 2019 vợ chồng mâu thuẫn Bà H đã làm đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, trong quá trình chờ Tòa án giải quyết thì do Ông H năn nỉ và thương con, muốn gia đình đầy đủ nên Bà H đã rút đơn ly hôn để vợ chồng về đoàn tụ chung sống với nhau. Tuy nhiên từ đó đến nay thì tình cảm vợ chồng

không cải thiện được, vợ chồng vẫn sống ly thân, mạnh ai người đó sống. Bà H thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, vì vậy đề ổn định cuộc sống Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với Ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lưu Nguyễn Hoài T sinh năm 1993, Lưu Nguyễn Hoài T1 sinh năm 1999, Lưu Nguyễn Hoài T2 sinh năm 2002. Hiện các con đã lớn nên Bà H không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng đã tự phân chia xong tài sản chung, hiện không có tài sản chung

Về nợ chung: Không có.

***Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2022, bị đơn Ông Lưu Văn H trình bày:***

Ông H và Bà H không có mâu thuẫn gì lớn mà do Bà H buôn bán ở ngoài thị trấn Chơn Thành, còn Ông H ở nhà tại xã Minh Long, thỉnh thoảng Bà H mới về nhà, vợ chồng có mâu thuẫn thì Ông H đã thừa nhận sai mong Bà H bỏ qua để vợ chồng sống đoàn tụ. Nay Ông H không đồng ý ly hôn với Bà H vì còn thương Bà H, muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm lo cho nhau tuổi già. Vợ chồng có 03 con chung tên Lưu Nguyễn Hoài T sinh năm 1993, Lưu Nguyễn Hoài T1 sinh năm 1999, Lưu Nguyễn Hoài T2 sinh năm 2002. Về tài sản chung thì vợ chồng đã thỏa thuận lo cho con nên Ông H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung thì vợ chồng không có nợ chung.

***Tại phiên tòa:***

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn.

Bị đơn Ông Lưu Văn H vắng mặt.

***Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:***

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cho Bà H được ly hôn với Ông H.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1].Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Ly hôn*” do nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện đối với bị đơn Ông Lưu Văn H có nơi cư trú tại: ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn Ông H vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự Tòa án.

[3].Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1].Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và Ông Lưu Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1991, đến năm 2001 tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống Bà H xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn bất đồng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do Ông H có quan hệ không chung thủy nên vợ chồng bất hòa và tự sống ly thân mỗi người tự sống riêng, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau nên Bà H yêu cầu được ly hôn với Ông H. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Ông H trình bày ý kiến không đồng ý ly hôn với Bà H. Tuy nhiên, Tòa án cũng đã nhiều lần mở phiên họp và phiên hòa giải cho các bên có cơ hội về đoàn tụ nhưng Ông H không đến tham gia hòa giải, thể hiện thái độ bỏ mặc không quan tâm. Mặt khác, năm 2019 Bà H đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, nhưng do thương con, muốn gia đình đầy đủ nên Bà H đã rút đơn ly hôn để vợ chồng về đoàn tụ chung sống với nhau. Như vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng của Bà H và Ông H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của Bà H là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận, cho Bà H được ly hôn với Ông H.

[3.2].Về con chung: Đã thành niên và không yêu cầu giải quyết nên HĐXX xem xét, giải quyết.

[3.3].Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4].Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Do Bà H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với Ông Lưu Văn H

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0011743 ngày 30/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND xã Minh Long, Chơn Thành, BP;
- Dương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Chu Thị Thu Hà**